

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày 28-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa** : Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 94/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 55/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 165/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lê Bá T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1 - Luật sư của Văn phòng luật sư T1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. (có mặt)

2. **Bị đơn:**

+ Anh Đỗ Xuân D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Chị Lê Thị Như Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Bá T trình bày:

Giữa anh Lê Bá T với anh Đỗ Xuân D có mối quan hệ quen biết nhau.

Trước đây, anh Đỗ Xuân D trực tiếp vay của anh Lê Bá T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng nhưng không trả. Vào ngày 29/9/2017, anh D có viết Giấy cam kết trả tiền cho anh T. Theo Giấy cam kết trả tiền thì mỗi năm anh D sẽ trả cho anh T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Việc anh D vay tiền của anh T chỉ có một mình anh T và anh D chứ không có ai chứng kiến. Tại thời điểm anh D vay tiền chỉ có anh D không có vợ anh D là chị Q và chị Q cũng không có ký vào giấy cam kết lập ngày 29/9/2017.

Đến nay, anh D đã trả được số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, còn nợ số tiền 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng. Do đó, anh T yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Đỗ Xuân D và chị Lê Thị Như Q liên đới có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng và yêu cầu tính lãi. Tại Biên bản hoà giải ngày 08/01/2024, anh T yêu cầu yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Đỗ Xuân D có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 11 năm 2023, ngày 30/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Xuân D trình bày:

Anh Đỗ Xuân D xác định trước đây có vay của anh Lê Bá T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng nhưng chưa trả, nên ngày 29/9/2017, anh D có viết Giấy cam kết trả tiền cho anh T. Theo Giấy cam kết trả tiền thì mỗi năm anh D sẽ trả cho anh T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Đến nay, anh D đã trả cho anh T được số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, còn nợ số tiền 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng.

Anh Đỗ Xuân D xác định: Chữ ký “tắt” và chữ ký dạng chữ viết “Đỗ Xuân D” trong “Giấy cam kết trả tiền ngày 29/9/2017” do anh T giao nộp cho Toà án là của anh Đỗ Xuân D.

Anh D xác định số tiền 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng nợ của anh T là nợ riêng của anh Đỗ Xuân D không liên quan gì đến vợ anh D là chị Q. Anh D đồng ý trả cho anh T số tiền 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế rất là khó khăn, nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị đơn chị Lê Thị Như Q trình bày:

Chị Lê Thị Như Q là vợ của anh Đỗ Xuân D. Chị Q xác định số tiền 290.000.000 đồng mà anh D nợ của anh Lê Bá T là nợ riêng của anh D. Việc anh D vay tiền của anh T về sử dụng vào mục đích gì thì chị Q không biết. Chị Q xác định không có sử dụng số tiền anh D vay của anh T; chị Q cũng không nhận và ký vào bất cứ giấy nợ tiền nào liên quan với anh T. Do đó, chị Q không đồng ý chịu trách nhiệm cùng với anh D trả số tiền 290.000.000 đồng cho anh Lê Bá T.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đỗ Xuân D trả cho anh Lê Bá T một lần số tiền 290.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Nguyên đơn anh Lê Bá T thống nhất ý kiến và yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; anh T rút yêu cầu buộc chị Q liên đới chịu trách nhiệm cùng với anh D trả số tiền 290.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi suất;

Bị đơn anh Đỗ Xuân D giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên; bị đơn chị Lê Thị Như Q vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Q là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá T; buộc anh Đỗ Xuân D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Bá T số tiền 290.000.000 (*Hai trăm chín mươi triệu*) đồng; đình chỉ xét xử yêu cầu của anh T về việc buộc chị Q liên đới chịu trách nhiệm cùng với anh D trả số tiền 290.000.000 đồng và tính lãi. Về án phí: Áp dụng 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Đỗ Xuân D phải

chiếu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 14.500.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh Lê Bá T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn chị Lê Thị Như Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá T: Căn cứ vào các lời khai của anh Lê Bá T và lời khai của anh Đỗ Xuân D, chị Lê Thị Như Q cùng với tài liệu, chứng cứ là Giấy cam kết trả tiền lập ngày 29/9/2017 (bản gốc) do anh Lê Bá T giao nộp, có cơ sở xác định:

Giữa anh Lê Bá T và anh Đỗ Xuân D có mối quan hệ quen biết và là người cùng ở địa phương; chị Lê Thị Như Q là vợ của anh Đỗ Xuân D.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Bá T và anh Đỗ Xuân D xác định thống nhất: Hiện nay, anh Đỗ Xuân D còn nợ anh Lê Bá T số tiền là 290.000.000 đồng. Đây là số nợ riêng giữa anh D với anh T, không liên quan gì đến chị Lê Thị Như Q. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Hiện nay, anh Đỗ Xuân D còn nợ anh Lê Bá T số tiền là 290.000.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ của anh Lê Bá T: Anh Lê Bá T yêu cầu anh Đỗ Xuân D có nghĩa vụ trả một lần số tiền 290.000.000 đồng. Anh Đỗ Xuân D đồng ý trả số tiền 290.000.000 đồng nhưng điều kiện kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc yêu cầu trả dần của anh D không được anh T chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Đỗ Xuân D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Bá T số tiền 290.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu chị Lê Thị Như Q liên đới trả nợ: Anh Lê Bá T rút yêu cầu buộc chị Lê Thị Như Q liên đới chịu trách nhiệm cùng với anh Đỗ Xuân D trả số tiền 290.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu của anh T là hoàn toàn

tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này anh Lê Bá T.

[4] Về tính lãi suất: Anh Lê Bá T rút yêu cầu tính lãi. Xét việc rút yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này anh Lê Bá T.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Buộc anh Đỗ Xuân D phải chịu 14.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Bá T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh Lê Bá T đã nộp là 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự . Các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự . Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá T.

Buộc anh Đỗ Xuân D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Bá T số tiền 290.000.000 (*Hai trăm chín mươi triệu*) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu của anh Lê Bá T về việc buộc chị Lê Thị Như Q liên đới chịu trách nhiệm cùng với anh Đỗ Xuân D trả số tiền 290.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc anh Đỗ Xuân D phải chịu 14.500.000 (*Mười bốn triệu năm trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Anh Lê Bá T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí cho anh

Lê Bá T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA-2021/0009326 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Bá T, anh Đỗ Xuân D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Như Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP-HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng